

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày: 06 – 9 - 2022
Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hùng Em.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà D, ông L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị D trình bày:*

Vào ngày 28/02/2021 ông L có vay của bà D số tiền là 220.000.000đ hạn 15 ngày trả lại và có làm biên nhận, lúc cho vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất chỉ nói cho mượn chờ 15 ngày sau trả lại. Nhưng sau 15 ngày bà D có đến đòi nhiều

lần nhưng ông L vẫn không trả cho bà D.

Nay bà D yêu cầu một mình ông Nguyễn Phước L (vì một mình ông L đứng ra vay) có trách nhiệm trả cho bà D số tiền vay gốc là 220.000.000đ, về tiền lãi trong đơn khởi kiện bà D yêu cầu mức lãi suất là 3%/tháng, sau đó bà có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 28/02/2021 nhưng tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 16/3/2021 đến ngày 06/9/2022 là 17 tháng 22 ngày (bà D chỉ lấy tròn 16 tháng), cụ thể: $220.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 16 \text{ tháng} = 29.216.000đ$, tổng cộng gốc và lãi là: 249.216.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Nguyễn Phước L trình bày:

Ông L thừa nhận vào ngày 28/02/2021 có vay của bà D số tiền là 220.000.000đ có làm biên nhận, lúc vay bà D không có nói lãi suất bao nhiêu, hẹn 15 ngày trả. Từ lúc vay đến nay do gặp khó khăn nên không có tiền trả tiền gốc và lãi cho bà D. Nay bà D yêu cầu thì chỉ thống nhất trả tiền gốc cho bà D là 220.000.000đ còn phần tiền lãi không đồng ý trả vì hoàn cảnh gia đình hiện nay đang rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Phước L. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Phước L có địa chỉ tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị D yêu cầu ông Nguyễn Phước L trả số tiền vay gốc là 220.000.000đ và lãi nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về số tiền gốc: Ông L thừa nhận ngày 28/02/2021 có vay của bà D số tiền là 220.000.000đ, có làm biên nhận hẹn 15 ngày trả nhưng sau đó do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên vẫn chưa trả gốc và lãi cho bà D. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Phước L có trách nhiệm trả cho bà D số tiền vay gốc còn thiếu là 220.000.000đ.

[3.2] Về yêu cầu lãi: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc vay tiền không thỏa thuận lãi suất, từ lúc vay đến nay bị đơn cũng chưa trả tiền lãi cho nguyên đơn, thời hạn vay là 15 ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 28/02/2021 với mức lãi suất là 1,6%/tháng nhưng tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 16/3/2021 đến ngày 06/9/2022 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, cụ thể: $220.000.000đ \times 17 \text{ tháng} \times 22 \text{ ngày (lấy tròn 16 tháng)} \times 0,83\%/tháng = 29.216.000đ$ là có lợi cho bị đơn và phù hợp theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3.3] Về trách nhiệm trả nợ: Bà D và ông L đều trình bày số tiền này chỉ một mình ông L đứng vay và sử dụng cá nhân ông L không sử dụng chung trong gia đình, bà D cũng không yêu cầu vợ ông L cùng liên đới trả số tiền này, do đó buộc một mình ông L có trách nhiệm trả tiền vay gốc và lãi cho bà D là phù hợp.

Từ những nhận định trên nghĩ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc anh L có trách nhiệm trả cho bà D số tiền vay gốc là 220.000.000đ và tiền lãi là 29.216.000đ là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà D được chấp nhận nên buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị D đối với ông Nguyễn Phước L.

Buộc ông Nguyễn Phước L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị D số tiền vay gốc còn thiếu là 220.000.000đ và tiền lãi là 29.216.000đ, tổng cộng là 249.216.000đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phước L phải nộp 12.461.000đ (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà D 8.125.000đ (tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (do ông Lê Thanh H nộp thay) theo biên lai thu số 0013213, quyển số: 0265 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GDKT TA tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**


(đã ký)

Dương Thị Như Ý

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A handwritten signature in black ink, consisting of a series of loops and strokes, positioned above a horizontal line.